

Số: 05/2021/QĐST-DS

Hòa An, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nông Trường G, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Dạ T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trương Thị M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1934.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T: Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng

Địa chỉ: Km4 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Lâm P – Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện đề nghị ông Nông Văn Đ trả lại 4675,7m² đất trong lô 7 khoảnh 5 ông Nông Trường G được giao theo Hợp đồng giao đất, giao rừng số 635/HĐDA ngày 25/9/1999 của Ban Quản lý dự án 5 triệu ha rừng Nam Hòa An.

Diện tích đất đang tranh chấp ở xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, các đương sự thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ trích đo địa chính khu đất ngày 30/3/2021 phần diện tích đất ông Nông Trường G và ông Nông Văn Đ đang tranh chấp thuộc tờ bản đồ số 48 có tổng diện tích 4675,7m², trong đó diện tích đất ông Nông Trường G đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là 2348,8m², diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2326,9m².

Ông Nông Trường G và ông Nông Văn Đ cùng thống nhất thỏa thuận:

- Đối với diện tích đất tranh chấp là 2348,8m² nằm trong thửa đất 18, tờ bản đồ số 48 có tổng diện tích 6089m² ông Nông Trường G đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BQ875276 ngày 05/11/2013, ông Nông Văn Đ sẽ trả lại cho ông Nông Trường G quản lý, sử dụng.

- Đối với diện tích đất tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 2326,9m² có tên gọi khu Bán Cầu gồm 03 (ba) mảnh, mảnh thứ nhất nằm phía dưới đường Giao thông Nông thôn, có diện tích 569,6m², mảnh thứ hai nằm bên cạnh đường Giao thông nông thôn, ông Đ đã dùng máy xúc san gạt ngang bằng mặt đường có diện tích 238,1m², mảnh thứ ba giáp bờ sông có tên gọi Bãi Soi, diện tích là 1519,2m². Hiện nay ông Đ đang trồng ngô, sau khi thu hoạch vụ ngô Xuân năm 2021:

+ Ông Nông Văn Đ sẽ trả lại cho ông Nông Trường G trực tiếp quản lý, sử dụng mảnh đất phía dưới đường Giao thông Nông thôn có diện tích 569,6m², tứ cận:

Phía Đông giáp đường Giao thông nông thôn;

Phía Tây giáp bụi tre ông Nông Văn T;

Phía Nam giáp đất ông Nông Trường G đang sử dụng;

Phía Bắc giáp đất ông Nông Thanh N.

Và mảnh đất bên cạnh đường giao thông nông thôn có diện tích 238,1m², tứ cận:

Phía Đông giáp đường Giao thông nông thôn;

Phía Tây giáp bụi tre ông Nông Văn Đ đang canh tác;

Phía Nam giáp đất ông Nông Trường G đang sử dụng;

Phía Bắc giáp đất ông Nông Trường G đang sử dụng.

+ Ông Nông Văn Đ tiếp tục quản lý và sử dụng mảnh đất giáp bờ sông có tên gọi Bãi Soi, diện tích là 1519,2m², tứ cận:

Phía Đông giáp đất ông Nông Trường G đang sử dụng;

Phía Tây giáp sông;

Phía Nam giáp đất ông Giang đang sử dụng;

Phía Bắc giáp bụi tre ông Nông Văn T.

(Có sơ đồ trích đo địa chính khu đất ngày 30/3/2021 kèm theo)

Ông Nông Trường G và ông Nông Văn Đ có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã L tiến hành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

2.2. Về chi phí tổ tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí trích đo diện tích đất tranh chấp đã chi là 6.600.000,đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*). Ông Nông Trường G và ông Nông Văn Đ tự nguyện chịu mỗi người 1/2 với số tiền là 3.300.000,đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*). Ông G và ông Đ đã nộp đủ.

2.3. Về án phí: Ông Nông Trường G và ông Nông Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống tại xã L là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Lê Chung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lục Thị Út

